

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HS-PT
Ngày: 05 – 5 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Quý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trinh

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 31/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm: 1985 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp X, xã X, huyện S, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E (c) và bà Võ Thị H; anh chị ruột có 08 người; có vợ Nguyễn Thị Thanh N và có 02 người con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. *(có mặt)*.

Trong vụ án còn có bị cáo khác, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan không có đơn kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Văn G là công nhân làm việc ở công trình xây dựng Trường Hải tại Khu dân cư A, khu vực 5, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ. Do cần tiền tiêu xài nên G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại công trình để bán lấy tiền. Khoảng 12 giờ ngày 10/5/2019, G tìm được số điện thoại của một người thu mua phế liệu

trên tờ rơi nên điện thoại dò hỏi nhưng người này trả lời không còn thu mua phế liệu mà sẽ giới thiệu người khác nhận mua. Sau đó, Nguyễn Minh T (làm nghề thu mua phế liệu) chủ động điện thoại liên lạc với G nói nhận mua máy hàn và dây điện. T hẹn G đến quán cà phê gần công trình để trao đổi, thỏa thuận việc mua bán tài sản; G nói sẽ lấy trộm tài sản tại công trình để bán cho T, T đồng ý và nói sẽ mua máy hàn với giá 500.000 đồng/máy, còn dây điện thì 25.000 đồng/kg. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, G quay lại công trình đợi lúc vắng người thì dùng thanh sắt dài khoảng 20cm cạy tủ gỗ lấy đi 03 máy hàn, 03 cuộn dây điện rồi mang những tài sản trên lại gần hàng rào cạnh cổng B của công trình ở đường D3 khu dân cư A đưa ra bên ngoài chỗ T đợi sẵn. Quá trình đưa tài sản ra bên ngoài, G làm rơi lại 01 cuộn dây điện cạnh hàng rào. Sau khi lấy được tài sản, T dùng xe mô tô hiệu LIFAN biển số 65H6 – 0028 chở G cùng tang vật đến nhà Nguyễn Văn Mở khu vực 5, phường B, quận C để gửi những tài sản vừa lấy được và mượn M1.000.000 đồng trả cho G, anh M đồng ý cho T mượn tiền và gửi nhờ tài sản nhưng không biết tài sản trên do phạm tội mà có. T lấy 1.000.000 đồng trả trước cho G và hẹn ngày hôm sau sẽ trả thêm.

Vật chứng thu giữ: 03 máy hàn, 03 cuộn dây điện, 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN biển số 65H6 – 0028.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 61/TCKH-HĐĐG ngày 12/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Cái Răng xác định 03 máy hàn, 03 cuộn dây điện có tổng giá trị 5.026.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân quận Cái Răng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với Đinh Văn G, tuyên phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, vào ngày 17/01/2020, bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do trình độ học vấn thấp nên hạn chế về nhận thức pháp luật, phạm tội lần đầu; hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ bị dị tật ở mắt không thấy đường, vợ phải chăm sóc con nên không đi làm thuê được, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Minh T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm chứng về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo; mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, đã có xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo; bị cáo phạm tội với vai trò

đồng phạm nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng điều luật tương ứng nên đề nghị bổ sung. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo của bị cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm cũng như sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, có bổ sung điều luật áp dụng quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm đã tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo Nguyễn Minh T thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người đã thành niên, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Vào ngày 10/5/2019, sau khi có số điện thoại của Đinh Văn G, bị cáo đã chủ động điện thoại liên lạc với G, biết được G có ý định trộm cắp tài sản tại công trình nơi G làm công nhân để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo gợi ý cho G lấy trộm máy hàn và dây điện, bị cáo thỏa thuận mua máy hàn với giá 500.000 đồng/máy và 25.000 đồng/kg dây điện. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, G đã lấy trộm được 03 máy hàn và 03 cuộn dây điện đưa qua hàng rào công trình cho bị cáo; bị cáo đã nhận 03 máy hàn và 02 cuộn dây điện và đã trả trước cho G số tiền 1.000.000 đồng; tài sản đã được thu hồi và định giá với tổng giá trị là 5.026.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Giữa bị cáo với Đinh Văn G khi thực hiện hành vi phạm tội không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên chỉ là đồng phạm giản đơn, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng điều luật tương ứng nên cần được bổ sung. Đối với các tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp và mức án đã tuyên là tương xứng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm chứng cứ về các tình tiết mới, các lý do kháng cáo đã được xem xét ở cấp sơ thẩm; bị cáo còn có vợ trong độ lao động nên không thỏa mãn điều kiện là lao động chính trong gia đình, các lý do này sẽ được xem xét trong quá trình chấp hành án. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm, có bổ sung điều luật áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm, có bổ sung điều luật áp dụng.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng Q.Cái Răng;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Quý